BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 28-29-30/2015

TIN TIÊU ĐIỂM:

Thuế

Hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế

Ngày 28/07/2015, Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 110/2015/TT-BTC hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế, cụ thể là các thủ tục như: Đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế…

Theo Thông tư này, người nộp thuế đã thực hiện khai thuế điện tử thì phải thực hiện các giao dịch khác với cơ quan thuế cũng bằng phương thức điện tử, trừ trường hợp xảy ra có sự cố trong quá trình thực hiện; người nộp thuế đã hoàn thành việc thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế thì không phải thực hiện các phương thức giao dịch khác và được công nhận đã hoàn thành thủ tục thuế tương ứng. Đồng thời, mọi thông báo của cơ quan thuế từ Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế sẽ được gửi đến địa chỉ thư điện tử hoặc số điện thoại của người nộp thuế đã đăng ký với cơ quan thuế.

Người nộp thuế thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế phải có chứng thư số đang còn hiệu lực, trừ trường hợp thực hiện đăng ký thuế và cấp mã số; trường hợp đang sử dụng mã xác thực giao dịch điện tử vì chưa được cấp chứng thư số hoặc trường hợp thực hiện nộp thuế điện tử bằng giao dịch ngân hàng thông qua các hình thức thanh toán điện tử Internet banking, Mobile banking, ATM…

Khi đăng ký, người nộp thuế được đăng ký nhiều chứng thư số cho một hoặc nhiều thủ tục hành chính thuế; đăng ký nhiều tài khoản ngân hàng để thực hiện nộp thuế điện tử; đăng ký một số điện thoại di động để nhận mã xác thực qua tin nhắn; đăng ký một địa chỉ thư điện tử chính thức để nhận tất cả các thông báo trong quá trình thực hiện giao dịch điện tử với cơ quan thuế; ngoài ra, với mỗi thủ tục hành chính thuế, được đăng ký thêm một địa chỉ thư điện tử.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 10/09/2015.

Lao động

Chuyên gia khoa học công nghệ làm việc ở Việt Nam dưới 30 ngày thuộc diện không cấp phép lao động

Ngày 13/07/2015, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư số 24/2015/TT-BLĐTBXH quy định chi tiết thi hành khoản 6 Điều 14 của Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22/09/2014 của Chính phủ về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam (chuyên gia KHCN).

Theo đó, chuyên gia KHCN vào Việt Nam làm việc dưới 30 ngày không thuộc diện cấp Giấy phép lao động. Thay vào đó, trước thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày chuyên gia khoa học công nghệ dự kiến làm việc tại Việt Nam, cơ quan tổ chức nơi chuyên gia KHCN dự kiến làm việc có trách nhiệm gửi báo cáo về Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cũng theo Thông tư này, cơ quan, tổ chức nơi chuyên gia KHCN làm việc phải xin cấp phép lao động trước khi chuyên gia bắt đầu làm việc tại Việt Nam ít nhất 10 ngày làm việc. Giấy phép có thời hạn tối đa là 02 năm; được cấp trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định.

Giấy phép sẽ hết hiệu lực khi hết thời hạn; hợp đồng hoặc thỏa thuận giữa cơ quan, tổ chức và chuyên gia KHCN hết thời hạn hoặc chấm dứt; nội dung của hợp đồng lao động không đúng với nội dung của Giấy phép đã cấp; khi chuyên gia KHCN bị phạt tù, chết hoặc khi có văn bản thông báo của phía nước ngoài thôi cử chuyên gia KHCN làm việc tại Việt Nam...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2015.

Xuất nhập cảnh

Giảm thời gian cấp giấy phép xuất nhập cảnh còn 5 ngày

Theo Thông tư số 31/2015/TT-BCA ngày 06/07/2015 của Bộ Công an hướng dẫn một số nội dung về cấp thị thực, cấp thẻ tạm trú, cấp Giấy phép xuất nhập cảnh, giải quyết thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam, từ ngày 20/08/2015, thời gian cấp Giấy phép xuất nhập cảnh sẽ được giảm từ 06 ngày xuống còn 05 ngày làm việc

Theo đó, Giấy phép xuất nhập cảnh có thời hạn 03 năm; trường hợp bị mất, hư hỏng sẽ được xem xét cấp lại. Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép xuất nhập cảnh bao gồm: Tờ khai đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép xuất nhập cảnh; bản chụp thẻ thường trú kèm theo bản chính để đối chiếu; đơn giải trình có xác nhận của công an xã, phường, thị trấn về thời gian đã tạm trú tại Việt Nam (trường hợp chưa được giải quyết cho thường trú)...

Cũng theo Thông tư này, người nước ngoài thuộc diện được cấp thẻ tạm trú phải thông qua cơ quan, tổ chức, cá nhân đã mời, bảo lãnh trực tiếp làm thủ tục cấp thẻ tạm trú tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh hoặc Phòng Quản lý xuất nhập cảnh công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ quan, tổ chức mời, bảo lãnh đặt trụ sở hoặc nơi cá nhân mời, bảo lãnh cư trú. Thời gian cấp thẻ tạm trú là 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ; thẻ có thời hạn từ 01 - 05 năm và ngắn hơn thời hạn của hộ chiếu ít nhất 30 ngày.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/08/2015.

Tài chính – Ngân hàng

Ngân hàng được mua nợ khi có tỷ lệ nợ xấu dưới 3%

Từ 01/09/2015, tổ chức tín dụng (TCTD), chi nhánh ngân hàng nước ngoài chỉ được mua nợ khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận tại Giấy phép thành lập và có tỷ lệ nợ xấu dưới 3%; trường hợp bán nợ thì không phải xin phép Ngân hàng Nhà nước. Đây là nội dung mới tại Thông tư số 09/2015/TT-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 17/07/2015 quy định về hoạt động mua, bán nợ của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Tương tự, công ty quản lý nợ và khai thác tài sản là công ty con của TCTD chỉ được mua nợ của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, TCTD khác khi TCTD mẹ có tỷ nệ lợ xấu dưới 3%, trừ khi mua nợ theo phương án tái cơ cấu đã được phê duyệt.

Một nội dung đáng chú ý khác là quy định TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải ban hành quy định nội bộ về hoạt động mua, bán nợ trước khi thực hiện mua, bán nợ và không được bán nợ cho công ty con của mình, trừ trường hợp bán nợ cho công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của TCTD mẹ theo phương án tái cơ cấu đã được phê duyệt. Đặc biệt, nghiêm cấm bên bán nợ mua lại các khoản nợ đã bán.

Về quản lý ngoại hối trong hoạt động mua, bán nợ, Thông tư yêu cầu các bên phải tuân thủ các quy định của pháp luật về hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam khi thực hiện mua, bán nợ và thu hồi khoản nợ được mua. Theo đó, khi sử dụng đồng tiền mua nợ là ngoại tệ, bên mua nợ là người không cư trú phải sử dụng tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ mở tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối tại Việt Nam hoặc tài khoản ngoại tệ của bên mua nợ ở nước ngoài để thực hiện thanh toán tiền mua nợ và các chi phí liên quan.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/09/2015.

Xuất nhập khẩu

Ưu tiên kiểm tra chuyên ngành với mặt hàng khuyến khích xuất khẩu

Trước tình trạng thời gian thông quan hàng hóa nước ta vẫn còn cao; một số thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa quốc gia và hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu (XNK) còn nhiều bất cập và chậm cải cách; lực lượng kiểm tra chuyên ngành tại cửa khẩu còn mỏng, phương tiện còn thiếu, hiệu quả chưa cao..., ngày 14/07/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 18/CT-TTg về việc tiếp tục tăng cường quản lý và cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan

Tại Chỉ thị, Thủ tướng nhấn mạnh sẽ tăng cường kiểm tra trọng tâm, trọng điểm đối với hàng hóa có nguy cơ cao ảnh hưởng đến dịch bệnh, sức khỏe người dân, an ninh xã hội và môi trường; ưu tiên và tạo thuận lợi về kiểm tra chuyên ngành đối với các mặt hàng Nhà nước khuyến khích xuất khẩu và hàng hóa nhập khẩu phục vụ sản xuất nhưng trong nước chưa sản xuất được.

Bộ Tài chính được yêu cầu phối hợp, rà soát, trước ngày 30/09/2015, công bố Danh mục hàng hóa XNK theo giấy phép và thuộc diện quản lý chuyên ngành của các Bộ, ngành kèm theo mã số HS phù hợp với Danh mục hàng hóa XNK Việt Nam và Biểu thuế XNK hiện hành; công bố Danh mục hàng hóa rủi ro trong quản lý Nhà nước về hải quan; đồng thời phải công khai, minh bạch các thủ tục hành chính của Bộ, ngành đối với hàng hóa XNK qua biên giới, thời gian giải quyết trên mạng Internet và niêm yết tại trụ sở cơ quan quản lý Nhà nước các cấp.

Đặc biệt, trong quý IV năm 2015, thực hiện công nhận lẫn nhau về kết quả kiểm tra hàng hóa hoặc giảm thiểu việc kiểm tra chất lượng đối với hàng nhập khẩu của những nhà sản xuất với các nhãn hiệu nổi tiếng đã được quốc tế thừa nhận và hàng từ những nước, khu vực có tiêu chuẩn kỹ thuật cao như EU, Hoa Kỳ, Nhật, Canada, Úc...

NHẬN ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT:

THỰC TIỄN THI HÀNH LUẬT DOANH NGHIỆP VÀ LUẬT ĐẦU TƯ 2014 TRONG GIAI ĐOẠN CHUYỂN TIẾP

Luật sư Trần Thanh Huyền

Với rất nhiều điểm mới và được đánh giá là bước đột phá lớn, Luật Doanh nghiệp 2014 và Luật Đầu tư 2014 đã được cộng đồng doanh nghiệp "háo hức" chờ đợi đến ngày có hiệu lực thi hành và đi vào đời sống. Tuy nhiên, đã hơn một tháng kể từ thời điểm hai Luật này có hiệu lực (từ ngày 01/07/2015), cộng đồng doanh nghiệp hiện lại rơi vào trạng thái "hụt hẫng" vì Luật không thể thi hành, thậm chí bị bóp méo vì không có văn bản hướng dẫn thi hành.

Giấy Vàng – Giấy Trắng

Theo quy định tại Điều 29 Luật Doanh nghiệp 2014, nội dung Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp được lược bỏ đi rất nhiều nội dung so với Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp được quy định tại Luật Doanh nghiệp 2005. Theo đó, các nội dung ghi trên Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp chỉ còn: *tên doanh nghiệp và mã số doanh nghiệp; Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp; thông tin người đại diện theo pháp luật; thông tin của thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh, của chủ doanh nghiệp tư nhân và của thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn; Vốn điều lệ*. Việc lược bỏ bớt các nội dung trên Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp là hoàn toàn phù hợp với tinh thần của Luật Doanh nghiệp 2014 trong việc giảm gánh nặng về thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, tránh tình trạng khi thay đổi bất kì nội dung nào trên Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp, doanh nghiệp cũng phải thực hiện thủ tục thay đổi với cơ quan đăng kí kinh doanh. Đồng thời, việc ngành nghề kinh doanh không còn được ghi nhận trên Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp cũng thể hiện rõ tinh thần doanh nghiệp "được tự do kinh doanh các ngành nghề pháp luật không cấm" của Hiến pháp và Luật Doanh nghiệp 2014.

Tuy nhiên, thực tế thi hành Luật Doanh nghiệp lại cho thấy những vấn đề phát sinh nhất định. Cụ thể, kể từ ngày 01/07/2015, khi thực hiện thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp, bên cạnh Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp in trên nền vàng truyền thống ("Giấy Vàng") ghi nhận các thông tin theo Điều 29 Luật Doanh nghiệp, doanh nghiệp còn được cấp thêm Giấy xác nhận về việc thay đổi thông tin đăng kí doanh nghiệp được in trên nền trắng ("Giấy Trắng") để ghi nhận các nội dung còn lại không có trên Giấy Vàng như: ngành nghề kinh doanh, thông tin cổ đông. Khi thay đổi các nội dung ghi trên Giấy Trắng, doanh nghiệp phải thông báo với cơ quan đăng kí kinh doanh và được cấp một Giấy Trắng mới. Cứ như vậy, doanh nghiệp có một Giấy Vàng nhưng có thể có đến "n" Giấy Trắng phải lưu giữ. Điều này không những không phản ánh đúng tinh thần của Luật Doanh nghiệp về cải cách thủ tục hành chính, giảm gánh nặng về thủ tục hành chính cho doanh nghiệp mà còn làm phát sinh thêm chi phí tuân thủ của doanh nghiệp trong việc lưu giữ Giấy Trắng và sao lưu, chứng thực Giấy Trắng và phát sinh chính gánh nặng hành chính của Nhà nước khi phải cấp Giấy Trắng. Như vậy, việc cải cách được ghi nhận tại Luật Doanh nghiệp bị loại bỏ từ thực tiễn này.

Thực tiễn thi hành Luật Doanh nghiệp nêu trên cũng đang bóp méo quyền tự do kinh doanh các ngành nghề pháp luật không cấm của doanh nghiệp. Nếu doanh nghiệp muốn thay đổi ngành nghề kinh doanh (sửa đổi hoặc bổ sung ngành nghề), doanh nghiệp phải đợi cơ quan đăng kí kinh doanh cấp Giấy Trắng thì mới có quyền kinh doanh. Điều này đồng nghĩa với việc doanh nghiệp có thể gặp rủi ro từ phía cơ quan có thẩm quyền nếu tiến hành kinh doanh ngay từ thời điểm thông báo với cơ quan đăng kí kinh doanh nếu muốn không bỏ lỡ thời cơ kinh doanh.

Con dấu của Doanh nghiệp

Từ ngày 01/07/2015, doanh nghiệp có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu. Do đó, doanh nghiệp có quyền khắc thêm nhiều con dấu để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Luật Doanh nghiệp 2014 quy định trước khi sử dụng con dấu, doanh nghiệp có nghĩa vụ thông báo mẫu dấu với cơ quan đăng kí kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin Quốc gia về đăng kí doanh nghiệp (Điều 44). Như vậy, thông báo mẫu dấu là một nghĩa vụ hành chính của doanh nghiệp. Việc doanh nghiệp thông báo hay không thông báo không làm phát sinh hay mất hiệu lực của con dấu. Hành vi không thông báo mẫu dấu của doanh nghiệp là một hành vi vi phạm hành chính và doanh nghiệp có thể bị xử phạt về hành vi này.

Tuy nhiên, thực tế thi hành lại không phải như vậy. Theo Công văn số 4211/BKHĐT-ĐKKD ngày 26/06/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, doanh nghiệp phải thông báo mẫu dấu đến cơ quan đăng kí kinh doanh. Cơ quan đăng kí kinh doanh cùng với việc đăng tải thông tin về mẫu dấu của doanh nghiệp trên Cổng thông tin Quốc gia sẽ cấp cho doanh nghiệp một Thông báo về việc đăng tải này. Trong mẫu thông báo về việc sử dụng mẫu con dấu nộp đến cơ quan đăng kí kinh doanh (mẫu này được đăng tải trên Cổng thông tin Quốc gia về đăng kí kinh doanh), doanh nghiệp phải đăng kí thời điểm có hiệu lực của mẫu dấu. Điều này có nghĩa là việc quyết định hiệu lực của con dấu thuộc về doanh nghiệp. Thế nhưng nhiều cơ quan đăng kí kinh doanh lại yêu cầu doanh nghiệp chỉ được đăng kí thời điểm có hiệu lực của con dấu là sau 3 ngày kể từ ngày thông báo mẫu dấu đến cơ quan đăng kí kinh doanh; nếu doanh nghiệp đăng kí trước thời điểm này sẽ không được nhận hồ sơ. Thậm chí, doanh nghiệp còn được hướng dẫn chỉ được sử dụng con dấu sau khi nhận được Thông báo về việc đăng tải mẫu dấu của cơ quan đăng kí kinh doanh. Điều này đang vi phạm nghiêm trọng quyền của doanh nghiệp và trái với quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.

Hiệu lực của hồ sơ xin phép trong giai đoạn chuyển tiếp

Việc xin cấp phép đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài trong giai đoạn chuyển tiếp (giai đoạn trước và sau ngày 01/07/2015), ví dụ như: nhà đầu tư xin cấp giấy chứng nhận đầu tư để thành lập doanh nghiệp và hoạt động dự án trước ngày Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư có hiệu lực - ngày 01/07/2015 và sau ngày Luật có hiệu lực họ mới nhận được Giấy chứng nhận đầu tư. Trong giai đoạn trước ngày 01/07/2015, giấy chứng nhận đầu đồng thời là giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh (theo quy định của Luật Đầu tư 2005). Sau khi nhận Giấy chứng nhận đầu tư sau ngày 01/07/2015, nhà đầu tư nước ngoài bị yêu cầu phải làm thủ tục đăng kí kinh doanh. Yêu cầu thêm này là không hợp lý vì hồ sơ xin

phép đầu tư được tiếp nhận giải quyết theo Luật Đầu tư 2005 và Luật Doanh nghiệp 2005, đang có hiệu lực hiện hành vào thời điểm nộp hồ sơ. Yêu cầu này là đã tạo thêm chi phí tuân thủ, cho nhà đầu tư.

Tạm dừng không nhận hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đăng kí đầu tư của nhà đầu tư

Trình tự, thủ tục đăng kí cấp giấy chứng nhận đăng kí đầu tư được quy định rõ ràng tại Luật Đầu tư 2014. Tuy nhiên, từ khi Luật này có hiệu lực (01/07/2015), nhiều cơ quan đăng kí đầu tư trong phạm vi cả nước đã từ chối không nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận đăng kí đầu tư của nhà đầu tư. Có nơi trả lời rõ cho nhà đầu tư là không tiếp nhận hồ sơ, có nơi vẫn tiếp nhận hồ sơ của nhà đầu tư, nhưng sau đấy viện lí do này, lí do khác để trả lại hồ sơ cho nhà đầu tư hoặc kéo dài thời gian cấp phép. Những rủi ro mà nhà đầu tư phải gánh chịu từ hành vi này của cơ quan Nhà nước là không nhỏ khi mà họ đã có kế hoạch đầu tư, triển khai hoạt động kinh doanh tại Việt Nam, thậm chí đã phải bỏ nhiều chi phí cho các hoạt động thuê địa điểm, thuê tư vấn, kí hợp đồng với người lao động… Nếu không sớm giải quyết tình trạng này, nhà đầu tư sẽ mất cơ hội đầu tư tại Việt Nam và điều này sẽ ảnh hưởng lớn đến môi trường đầu tư tại Việt Nam trong các tháng tiếp theo.

Hiện tại, dự thảo các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư 2014 và Luật Doanh nghiệp 2014 đang được soạn thảo và chờ Chính phủ phê duyệt. Hy vọng các văn bản này sớm được ban hành và giải quyết được các vướng mắc nêu trên.

Lưu ý: *Tất cả các ý kiến, nhận định và quy định được trích dẫn trong bài viết chỉ mang tính tham khảo nên không được coi đó là ý kiến pháp lý chính thức để vận dụng vào các trường hợp cụ thể. Bên cạnh đó, văn bản pháp luật được dẫn chiếu có thể đã hết hiệu lực hoặc đã được sửa đổi, bổ sung tại thời điểm Quý khách hàng tham khảo bài viết cho các tình huống phát sinh trên thực tế. Do vậy, để có được ý kiến pháp lý cho từng trường hợp một các chính xác nhất, Quý khách hàng vui lòng liên hệ trực tiếp với chúng tôi.*

DANH MỤC VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH TỪ NGÀY 15/07/2015 ĐẾN NGÀY 04/08/2015

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành
1.	Quyết định 1129/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án thí điểm cổ phần hóa Bệnh viện Giao thông vận tải Trung ương	21/07/2015
2.	Quyết định 3384/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành Bảng giá, giá làm căn cứ tính lệ phí trước bạ đối với nhà và thuế thu nhập cá nhân đối với việc chuyển nhượng nhà trên địa bàn Thành phố Hà Nội	21/07/2015
3.	Thông tư 10/2015/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/06/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn	22/07/2015
4.	Chỉ thị 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng và quản lý đất đai các dự án ven biển	27/07/2015
5.	Quyết định 2992/QĐ-BYT của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhân lực trong hệ thống khám bệnh, chữa bệnh giai đoạn 2015-2020	17/07/2015
6.	Thông tư 30/2015/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ	14/07/2015
7.	Thông tư 24/2015/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Quy định chi tiết thi hành khoản 6 Điều 14 Nghị định 87/2014/NĐ-CP ngày 22/09/2014 của Chính phủ về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam	13/07/2015
8.	Chỉ thị 19/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã	24/07/2015
9.	Quyết định 28/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo	21/07/2015
10.	Quyết định 1161/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án hội nhập thống kê ASEAN giai đoạn 2016 - 2020	23/07/2015
11.	Thông tư 09/2015/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	17/07/2015
12.	Chỉ thị 18/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý và cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan	14/07/2015
13.	Thông tư 31/2015/TT-BCA của Bộ Công an về việc hướng dẫn một số nội dung về cấp thị thực, cấp thẻ tạm trú, cấp giấy phép xuất nhập cảnh, giải quyết thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam	06/07/2015
14.	Thông tư 25/2015/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã	13/07/2015

	hội quy định về đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cấp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp	
15.	Thông tư 23/2015/TT-BCT của Bộ Công Thương về việc Quy định trình tự, thủ tục đầu tư dự án nhà máy nhiệt điện theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao	13/07/2015
16.	Thông tư 110/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế	28/07/2015
17.	Nghị định 63/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu	22/07/2015
18.	Quyết định 30/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ	31/07/2015
19.	Thông tư 37/2015/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải về việc Quy định thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ	28/07/2015
20.	Thông tư 36/2015/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải về việc quản lý giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không	24/07/2015
21.	Thông tư 31/2015/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải về việc quy định về nội dung, quy trình sát hạch cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị	17/07/2015
22.	Quyết định 2705/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2015	29/07/2015
23.	Thông tư liên tịch 14/2015/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch 20/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/05/2014 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 49/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015 và Nghị định 74/2013/NĐ-CP ngày 15/07/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 49/2010/NĐ-CP	16/07/2015
24.	Nghị định 62/2015/NĐ-CP của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự	18/07/2015
25.	Thông tư liên tịch 18/2015/TTLT-BTTTT-BTC của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý bưu gửi không có người nhận	17/07/2015
26.	Quyết định 1191/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Tòa án	30/07/2015
27.	Quyết định 1225/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016	31/07/2015